TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106**/2026/HS-PT
Ngày: 02 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng;

Ông Ngô Tự Học.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 751/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo; kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện theo ủy quyền của người đại diện của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**** Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

1. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 07/3/1991 tại Nam (nay là Ninh Bình); nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (nay là phường Đ, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố không xác định, con bà Nguyễn Thị H2; bị cáo chưa có vợ, con Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/8/2024 đến ngày 06/6/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/3/1991, tại Nam Định (nay là Ninh Bình); nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (nay là phường Đ, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố không xác định, con bà Nguyễn Thị H2; bị cáo chưa có vợ, con Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/8/2024 đến ngày 16/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh. Có mặt.

**** Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo**:* Bà Ngô Thị H3, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N (nay là xã H, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị H3 có kháng cáo: Ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N (nay là xã H, thành phố Hải Phòng); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 14/8/2024, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T (là hai anh em sinh đôi), anh Nguyễn Khắc T1, sinh năm 1977, ở thôn T, xã N, huyện N (nay là xã H, thành phố Hải Phòng) và ông Mạc Văn P, sinh năm 1960, ở thôn T, xã H, huyện N (nay là xã H, thành phố Hải Phòng) cùng ngồi uống bia tại quán bia "Dừng Bước" của anh Nguyễn Mạnh H4, sinh năm 1985, ở thôn T, xã H, huyện N (nay là xã H, thành phố Hải Phòng). Cùng thời điểm này anh Hoàng Minh T2, sinh năm 1989 và anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1975 đều ở thôn T, xã H, huyện N (nay là xã H, thành phố Hải Phòng) cũng đến quán của anh H4 uống bia. Khi đi ngang qua bàn của H1, anh L hỏi *"anh em uống bia ở đây hả",* nhưng không ai trả lời nên cùng T2 vào ngồi uống bia tại bàn bên cạnh cách bàn của H1 khoảng 3- 4m. Cho rằng những người bên bàn H1 không tôn trọng mình nên anh L có lời lẽ chửi bới, thách thức và tỏ ra khó chịu khi thấy anh T2 uống bia và nói chuyện với những người bên bàn của H1. Đến khoảng 14 giờ, anh T2 thấy anh L có biểu hiện say bia, rượu nên bảo anh L đi về nhưng anh L không đồng ý dẫn đến hai người xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại. Anh Tú đẩy anh L ra khu vực cổng quán bia thì bị anh L vật ngửa ra đường, ngồi đè lên bụng, dùng hay bóp cổ, ấn xuống. Thấy sự việc xô xát đánh nhau, T lấy 01 cây sắt hộp dài 1,56m, dày 0,5cm tại quán cùng H1 và anh T1 chạy ra can ngăn thì bị anh L chửi bới, thách thức. Do bức xúc với hành vi của anh L nên H1 dùng tay phải tát 01 nhát vào mặt và đấm 02 nhát vào người anh L làm anh L trượt xuống mép xông thuỷ nông, sau đó H1 cùng với T, anh T1 quay lại bàn tiếp tục uống bia. Khoảng 05 phút sau, anh L đi vào trong quán tiếp tục chửi bới, thách thức. Hiến xông đến đấm 01 nhát vào mặt anh L thì anh T1 can ngăn H1 đi về bàn, còn anh L đi vào khu vực bếp của quán bia lấy 01 con dao, dạng dao phay một lưỡi sắc bằng kim loại sáng màu kích thước 8 x 21.5cm, chuôi dao bằng gỗ dạng hình chữ nhật kích thước 2,5 x 12,5cm lao về phía Hiến. Thấy vậy, H1 và T đứng dậy, mỗi người lấy tại quán 01 điếu cày dài 65,5cm và 55,5cm cầm tay phải đi ra khỏi khu vực bàn ăn. Khi chạy đến đối diện H1, anh L dao chém nhiều nhát và đuổi H1 chạy lùi về phía sau. Bị anh L cầm dao đuổi chém, H1 vừa lùi vừa cầm điếu cày vụt lại nhiều nhát trong đó có 01 nhát trúng vào vùng đầu bên trái anh L. Lúc này, vị trí anh L ở gần T thì T vung chiếc điếu lên còn anh L cầm dao hướng về phía T thì bị T cầm điếu cày vụt 01 nhát vào cẳng tay phải, chiếc điếu rơi xuống đất. Anh L quay về phía H1 tiếp tục dao định chém H1 thì bị H1 cầm điếu cày vụt 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào tay trái của anh L rồi trượt xuống vùng đầu bên trái làm rơi điếu cày xuống đất. Anh L tiếp tục cầm dao lao vào chém T thì T cầm ghế

nhựa lấy tại quán đẩy vào người nên không chém được. Ngay sau đó, anh T1 chạy đến ôm, giữ tay, còn T đi vào tước con dao trên tay anh L rồi đưa cho T3 cất giữ.

Sau khi sự việc xô xát, H1 và T đi về trại bò ở xã N, huyện N, còn anh L đi về nhà. Khi đi đến trước cổng nhà bà Lê Thị H5, sinh năm 1977 (cách quán bia của anh H4 khoảng 50m), anh L tiếp tục xô xát, cãi chửi nhau với anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1985, ở thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương và bị anh T3 tát 01 phát vào mồm làm chảy máu môi. Lúc này, Công an xã H, huyện N đến làm việc, đưa anh L đến tế xã H, sau đó chuyển đến Trung tâm tế huyện N, đến 21 giờ cùng ngày chuyển đến Bệnh viện khoa tỉnh H điều trị. Đến ngày 20/8/2024, anh L tử vong do chấn thương sọ não.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKS-P2 ngày 09/7/2025, Viện kiểm sát nhân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hiến về tội "Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật sự và bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm khoản 1 Điều 126, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H6; Căn cứ điểm khoản 1 Điều 318, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội "Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng". Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, được trừ đi 09 (chín) tháng 19 (mười chín) ngày bị cáo bị tạm giữ nên bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 14 (mười bốn) tháng 11 (mười một) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, được trừ đi 03 (ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày bị cáo bị tạm giữ nên bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/10/2025, các bị cáo Nguyễn Văn H6 và Nguyễn Văn T đều kháng cáo đề nghị được cải tạo không giam giữ hoặc mức án 03 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng được hưởng án treo.

Ngày 10/10/2025, đại diện hợp pháp của bị hại chị Ngô Thị H3 và đại diện theo ủy quyền của bà H3 là ông Nguyễn Thế C đều có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại do cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm là Nguyễn Văn C1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn H6 và Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc mẹ của các bị cáo già yếu và phải thường xuyên trị tại bệnh viện.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Ngô Thị H3 (vợ bị hại) vắng mặt. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thế C (anh trai bị hại) xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm, bà H3 đi khỏi địa phương đến nay gia đình không liên lạc được, ông kháng cáo có nội dung như kháng cáo của bà H3. Nay phiên tòa ông C thay đổi nội dung kháng cáo, không đề nghị hủy bản án sơ thẩm mà đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho cả hai bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ngô Thị H3 vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thế C; các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, ông Nguyễn Thế C thay đổi nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên được xem xét.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội "Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 24 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn T 18 tháng tù là phù hợp. Xét hành vi của các bị cáo phạm tội do bột phát, không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại; thực tế trước khi xảy ra sự việc, hai bị cáo không có mâu thuẫn gì từ trước với bị hại; cũng không có lời nói hoặc cử chỉ gì với anh L mà chính anh L là người chửi bới các bị cáo. Sau khi anh T2 là người đưa anh L về nhưng anh L đã bóp cổ, ngồi đè lên bụng anh T2 dẫn đến H1 và T ra can ngăn nhưng bị anh L chửi bới, thách thức đánh nhau dẫn đến hành vi bột phát của H1, sau đó sự việc đã được can ngăn và đã dừng lại. Việc anh L đi vào bếp và lấy con dao phay ra đuổi chém H1 dẫn đến việc H1 dùng điều cày chống trả vụt vào đầu anh L. Việc này đã được đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm thông qua việc xem trích xuất hình ảnh camera được cơ quan điều tra thu thập tại hiện trường vụ án; đối với bị cáo T đã có hành vi dùng điếu cày vụt vào tay cầm dao của anh L nhưng điếu cày bị rơi không gây thương tích cho anh L. Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố bị cáo T khung hình phạt tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp nhiều tài liệu thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tích cực khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại do ông Nguyễn Thế C làm đại diện nhận số tiền 20.000.000 đồng; ông C xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và có đơn đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo ngoài xã hội; quá trình truy tố, xét xử, các bị cáo thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương; hai bị cáo trong vụ

án đều là anh em sinh đôi, gia đình thuộc diện hộ nghèo, đặc biệt khó khăn, là lao động chính, mẹ của các bị cáo là bà Nguyễn Thị T4 đang được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng như thương binh.

Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1 và đại diện hợp pháp của bị hại, giảm hình phạt cho bị cáo H1 từ 01 tháng đến 03 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật

[1.2] Kháng cáo của các bị cáo, người đại diện của bị hại trong hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bà Ngô Thị H3 và ông Nguyễn Thế C - người đại diện theo ủy quyền của bà H3 có kháng cáo; bà H3 vắng mặt nhưng có nội dung kháng cáo giống như nội dung kháng cáo của ông C. Do đó, HĐXX xét xử vắng mặt bà H3 theo quy định.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới là Giấy xác nhận đã chuyển tiền bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện gia đình người bị hại xác nhận đã nhận thêm số tiền 20.000.000 đồng sau khi xét xử sơ thẩm; phiếu thu thể hiện các bị cáo tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện tại địa phương; mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị T4 đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng như thương binh; giấy xác nhận gia đình hộ nghèo; đại diện gia đình bị hại xin rút nội dung kháng cáo về việc yêu cầu làm rõ hành vi của Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn C1 liên quan đến việc gây nên cái chết của anh L. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như tại bản án sơ thẩm đã xác định; lời thừa nhận này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định pháp y, lời khai của đại diện gia đình bị hại, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, các vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, tại bản án sơ thẩm đã xác định: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 14/8/2024, tại quán bia của anh Nguyễn Mạnh H4, do có mâu thuẫn, Nguyễn Thế L có hành vi chửi bới, khiêu khích thách thức đánh nhau với Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T nên T

cầm gậy tuýp sắt còn H1 dùng tay tát vào mặt và đấm vào người L dẫn đến việc L lấy dao, dạng dao phay một lưỡi sắc kích thước 8 x 21.5cm, chuôi dao bằng gỗ kích thước 2,5 x 12,5cm ở trong khu bếp nhà anh H4 đuổi chém H1. H1 cầm điếu cày bằng tre dài 65,5cm, đường kính 05cm vừa lùi vừa vụt về hướng Lệnh nhiều nhát để chống trả, trong đó vụt 01 phát vào vùng đầu bên trái và 01 phát sượt qua đầu vào tay trái của L. Nguyễn Văn T ban đầu cầm tuýp sắt, sau đó cầm điếu cày dài 55,5cm, đường kính 4,5cm đánh nhau với Nguyễn Thế L nhưng không có % thương tích. Hậu quả: Anh L bị thương và sau đó tử vong", nên Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội "Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng", quy định tại khoản 1 Điều 126 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Văn T về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 1629 ngày 23/9/2024 của Phòng thuật hình sự, Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh N): Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu A1, A2 cần giám định (03 video trích xuất từ camera lắp đặt tại quán bia của anh Nguyễn Mạnh H4 do anh H4 giao nộp ngày 15/8/2024). Từ đó tại bản án sơ thẩm đã xác định "Bị cáo H1 là người duy nhất gây nên cái chết cho anh L do vết thương vỡ xương vòm sọ, tụ máu dưới màng cứng thùy thái dương đỉnh trái, xuất huyết dưới nhện bán cầu não trái", là có căn cứ.

[2.2] Khi quyết định hình phạt, tại bản án sơ thẩm đã nhận định: "Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của H1 đã xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của T xâm phạm đến trật tự ở những nơi công cộng, xâm phạm trực tiếp đến trật tự chung, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở những nơi công cộng. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã gây ra. Trong vụ án này anh L cũng có một phần lỗi, anh L đã có hành vi chửi bới, khiêu khích thách thức đánh nhau, anh L đã lấy dao ở khu bếp quán bia của nhà anh Nguyễn Mạnh H4 đuổi chém H1 nên H1 không còn cách nào khác đã cầm điếu cày bằng tre vừa lùi vừa vụt về hướng Lệnh nhiều nhát để chống trả, trong đó vụt 01 nhát vào vùng đầu bên trái và 01 nhát sượt qua đầu vào tay trái của L làm anh L chấn thương sọ não, dẫn đến tử vong", là phù hợp với diễn biến khách quan khi sự việc xảy ra.

Tuy nhiên, thực tế giữa cả hai bị cáo với anh L trước đó không hề có mâu thuẫn; khi anh T2 và anh L vào quán bia thì anh T1 cùng hai bị cáo H1 và T đã ngồi bia từ trước. Cả hai bị cáo không có lời nói hoặc cử chỉ gì với anh L mà chính anh L là người chửi bới các bị cáo nhưng các bị cáo không có hành vi đối đáp với anh L. Chính anh T2 là người đưa anh L về nhưng anh L đã bóp cổ, ngồi đè lên bụng anh T2 dẫn đến H1 và T ra can ngăn nhưng bị anh L chửi bới, thách thức đánh nhau dẫn đến hành vi bột phạt của H1 nhưng sự việc đã được can ngăn và đã dừng lại. Việc anh L đi vào bếp và lấy con dao phay ra đuổi chém H1 dẫn đến H1 dùng điều cày chống trả vụt vào đầu anh L; bị cáo T chỉ có hành vi dùng điếu cày vụt vào tay cầm dao của anh L nhưng điếu cày bị rơi không gây thương tích cho anh L. Do đó, có đủ căn cứ xác định nguyên nhân chính gây ra sự việc là

do hành vi cầm dao chém gây nguy hiểm cho cả hai bị cáo, sau khi đã gây gổ với hai bị cáo khi đã sử dụng bia. Nội dung này được đại diện gia đình bị hại khai xác nhận tại phiên tòa là đã được cơ quan điều tra cho xem lại hình ảnh thu thập được từ camera thu được tại hiện trường; do đó cần được chấp nhận để đánh giá. Theo đó mức độ dùng dao phay lao vào chém của anh L đối với hai bị cáo là nguy hiểm dẫn đến bị cáo H1 dùng điếu cày chống trả đập vào vùng đầu gây nên cái chết của anh L. Bị cáo T bị anh L cầm dao phay lao đến để chém thì chỉ dùng điều cày vụt trúng vào tay cầm dao của anh L nhưng không gây thương tích gì.

Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi của hai bị cáo như trên một cách khách quan thấy, kháng cáo của cả hai bị cáo có cơ sở để xem xét. Mặt khác, xét hai bị cáo là anh em sinh đôi; gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, mẹ của hai bị cáo là đối tượng hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng như thương binh, bị bắt giam giữ tại nước ngoài trong chiến tranh biên giới phía Bắc; không lập gia đình nhưng đã sinh ra hai anh em bị cáo; cuộc sống của các bị cáo chỉ được học hết lớp 9, hiện các bị cáo đi chăn bò thuê để lấy tiền chăm sóc mẹ thì xảy ra vụ án này. Do đó áp dụng tính nhân đạo, căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ hành vi vi phạm thấy rằng các bị cáo đã bị tạm giam, thời gian đã bị tạm giam đã đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại cũng đã xác nhận các bị cáo đã tích bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng, nêu rõ quan điểm về nguyên nhân gây ra vụ án là bột phát, có một phần lỗi của bị hại và chia sẻ sâu sắc với hoàn cảnh gia đình của hai anh em bị cáo, đồng thời đại diện bị hại tha thiết đề nghị HĐXX cho hai bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc sức khỏe cho mẹ của hai bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của hai bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giảm hình phạt cho hai bị cáo bằng mức thời gian đã bị tạm giam là phù hợp và cũng đủ tác dụng giáo dục đối với hai bị cáo.

[3] Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại; Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, cụ thể:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 126, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1;

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 318, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H6 phạm tội "Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng". Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** 09 (chín) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Bị cáo đã bị tạm giam 09 (chín) tháng 19 (mười chín) ngày; xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Bị cáo đã bị tạm giam 03 (ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường thêm cho đại diện gia đình bị hại (do ông Nguyễn Thế C đại diện) nhận số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Thế L (ông Nguyễn Thế C làm đại diện) số tiền 130.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TANDTC;
- Viện phúc thẩm 1;
- TAND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- CQTHAHS TP Hải Phòng;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Đông

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học **Ong Thân Thắng** **Nguyễn Vũ Đông**